

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia
phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố
Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 10
tháng 8 năm 2020.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 12
tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Hữu H, sinh năm: 1982, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Thường trú: khu phố X, thị trấn K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu phố X, thị trấn K, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Cao Hữu A, sinh năm: 1957 (sống) và bà Phùng Thị N, sinh
năm: 1956 (sống); Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ
nhất sinh năm 1985; Vợ: Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1985; Con 03 người,
lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
14/5/2020. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1970 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường **B**, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1958 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp **T**, xã **D**, huyện **V**, tỉnh Hậu Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: phường **B**, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/5/2020, Cao Hữu H rủ Võ Minh T đến phòng trọ của H (tại nhà trọ **Q**, khu vực **Y**, phường **T**, quận C, thành phố Cần Thơ) để uống rượu, T rủ thêm Nguyễn Văn N đi cùng. Sau đó T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 95H1 – 219.72 đến nhà H và đậu trước cửa phòng trọ. Trong lúc ngồi uống rượu thì H có hỏi mượn T số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để cho vợ H mua bán, T đồng ý nhưng nói là một đến hai ngày nữa sẽ đưa, lúc đó N nói “Tiền ở trong cốp xe nhóc hết trơn, sao mày không cho nó mượn đi”. Nghe N nói vậy nên H nảy sinh ý định trộm cắp lúc này, H giả vờ ra ngoài đi vệ sinh rồi lén lút đi đến xe của T rồi dùng tay trái vặn yên xe lên, tay phải thò vào bên trong cốp lấy trộm một bít ny-lông bên trong có cọc tiền Việt Nam. Khi lấy được tiền H đưa hết cho vợ là Nguyễn Thị Hồng G, H nói tiền này là của một người bạn gửi nên nhờ cất dùm. Sau đó, H đi đến chỗ T và N để tiếp tục ngồi uống rượu, lúc này T phát hiện tay của H có vết xay xát, nghi ngờ H trộm tiền nên ra xe để kiểm tra tài sản thì phát hiện mất số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, anh T đã yêu cầu H trả lại tài sản nhưng H không thừa nhận có lấy trộm tài sản nên anh T đã trình báo Công an phường **T**, quận C để giải quyết theo quy định. Vật chứng thu giữ số tiền là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra: Anh T cho rằng mất số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), anh N mất số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), nhưng H chỉ thừa nhận khi lấy tiền của anh T xong thì không có kiểm tra mà đưa cho vợ là G giữ nên khi Công an mời làm việc, G đã giao nộp có sự chứng kiến của H số tiền là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng), H không thừa nhận có lấy trộm số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của ông N.

Đối với Nguyễn Thị Hồng G khi nhận số tiền của H đưa thì không biết số tiền này do H trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số: 62/CT – VKS - CR ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Cao Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Cao Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt Cao Hữu H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ ngày 07/5/2020, Cao Hữu H rủ Võ Minh T đến phòng trọ của H (tại nhà trọ **Q**, khu vực **Y**, phường **T**, quận C, thành phố Cần Thơ) để uống rượu, T rủ thêm Nguyễn Văn N đi cùng. Sau đó T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 95H1 – 219.72 đến nhà trọ H và đậu trước cửa phòng trọ. Trong lúc ngồi uống rượu thì H có hỏi mượn T số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để cho vợ H mua bán, T đồng ý nhưng nói là một đến hai ngày nữa sẽ đưa, lúc đó H nghe ông N nói T có tiền cất ở cốp xe đang đậu phía trước cửa phòng trọ cách chỗ H ngồi uống rượu khoảng 1.0m. Khi đó H nảy sinh ý định lấy trộm số tiền của anh T đang để cốp xe, nên H nói đi vệ sinh rồi đi vòng ra phía trước đến chỗ để xe mô tô mang biển kiểm soát 95H1 – 219.72, rồi dùng tay trái mở cốp xe lên, tay phải thò vào bên trong và phát hiện một bì ny-lông màu đen để dưới áo mưa nên H lấy ra kiểm tra bên trong thì phát hiện có một xấp tiền. Sau đó H kêu vợ là Nguyễn Thị Hồng G rồi đưa toàn bộ số tiền vừa lấy được cho G cất giữ và nói của bạn gửi cất giữ dùm, H quay vào cùng với anh T và ông N tiếp tục ngồi uống rượu.

Thấy tay phải của H có vết trầy chảy máu nên anh T sinh nghi H lấy trộm tiền của mình nên ra kiểm tra xe thì phát hiện mất số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Anh T hỏi H có lấy trộm không thì H không thừa nhận nên anh T đã trình báo Công an phường **T**, quận C để giải quyết theo quy định. Vật chứng thu giữ số tiền là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Cao Hữu H thừa nhận do hoàn cảnh khó khăn và biết anh T có tiền cất ở cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 95H1 – 219.72 nên đã lấy trộm số tiền là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, Cao Hữu H đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại là anh Võ Minh T, bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại, tài sản bị lấy trộm là số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi này của Cao Hữu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không an tâm cho người có tài sản, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng lại lười lao động, không lo làm ăn chân chính để tạo ra của cải, thu nhập để nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình. Ngược lại chỉ vì lòng tham, khi ngồi uống rượu cùng với bị hại biết được bị hại có số tiền để trong cốp xe thì bị cáo liền lén lút lấy trộm ngay số tiền của bị hại, khi phát hiện tài sản bị mất thì bị hại T đã yêu cầu bị cáo trả lại nhưng bị cáo cố tình quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong khi nhân thân của bị cáo là xấu, trước đây vào ngày 23/12/2015 bị cáo bị Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lẽ ra bị cáo phải biết cải sửa, trở thành một người công dân tốt ở địa phương, nhưng bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cho nên, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, cải tạo bản thân tốt hơn và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước như: bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại anh T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy

mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Minh T đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tang vật:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả cho bị hại anh Võ Minh T tài sản là số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Hữu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Cao Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Cao Hữu H **06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả cho bị hại anh Võ Minh T tài sản là số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

(Biên bản trả lại tài sản ngày 13/7/2020) (BL 20).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Minh T đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Hữu H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án này

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân hành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Trại giam, Công an Tp.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh